

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật, kiểu dáng và chất lượng của hàng hóa		
1.1. Đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất.	Đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Chất lượng sản phẩm hàng hóa	Có bảng đề xuất hàng hoá Hàng hóa chào thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng tại chương V của E-HSMT. - Có cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2. Phạm vi cung cấp		
Chủng loại hàng hóa cung cấp	Nhà thầu có bảng đề xuất đầy đủ danh mục và chủng loại hàng hóa, rõ ràng nguồn gốc xuất xứ, theo Biểu mẫu số 01A Chương IV của E - HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
3.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, kiểm soát chất lượng hàng hoá.	Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức, cung cấp, vận chuyển hàng hóa	- Thuyết minh các biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, bố trí nhân sự trong các quy trình vận chuyển, bảo quản, lưu kho, Tiếp nhận, Kiểm tra ... hợp lý để đạt hiệu quả kinh tế và tạo sự thuận lợi phù hợp trong công tác quản lý của Chủ đầu tư khi tiếp nhận và sử dụng hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
	Nhà thầu cam kết và phương án chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa, cung cấp dịch vụ sau bán hàng đáp ứng yêu cầu	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
3.3. Khả năng cung cấp hàng hóa, cung cấp dịch vụ sau bán hàng	E-HSMT. Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu chứng minh tính khả thi của phương án do nhà thầu đề xuất.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	- Có Bảng tiến độ biểu đồ tiến độ cung cấp hàng hóa, kế hoạch giao hàng, lắp đặt thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Bảng tiến độ chi tiết có tổng tiến độ không vượt thời gian cung cấp theo quy định của E- HSMT ≤ 30 ngày. Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
5. Biện pháp an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy		
5.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp cung cấp hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
6. Các cam kết		
Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường	Cam kết khả năng thích ứng với địa lý và kế hoạch bảo vệ môi trường phù hợp với hàng hóa chào thầu. Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp không gây ảnh hưởng tác động đến môi trường nếu có thì đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
7. Bảo hành		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
7.1 Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành ≥ 365 ngày kèm theo quy trình bảo hành	Đạt
	Thời gian bảo hành < 365 ngày hoặc không kèm theo quy trình bảo hành.	Không đạt
7.2. Yêu cầu về bảo hành.	Có thuyết minh đề xuất kế hoạch cung cấp các dịch vụ bảo hành; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng. Cam kết đảm bảo có mặt trong vòng 48h kể từ lúc chủ đầu tư yêu cầu thực hiện nghĩa vụ.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và kết quả thực hiện hợp đồng đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự và tham dự các gói thầu trước đó kể từ ngày 01/01/2023 trở lại đây: <i>(Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)</i>	Nhà thầu có cam kết: - Không bị kết luận có vi phạm gian lận trong báo cáo đánh giá HSDT hoặc các quyết định đã được đăng tải công khai trên mạng đấu thầu.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng nhà thầu có vi phạm gian lận.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt.	Đạt
	Một trong các tiêu chuẩn trên được xác định là không đạt.	Không đạt
<i>Các tài liệu chứng minh kèm theo phải là bản gốc hoặc bản sao công chứng của cơ quan chức năng</i>		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có) :
Không.